TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN LIÊN CHIỂU-TP ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 02/2021/QĐST-HNGĐ	*Liên Chiểu, ngày 08 tháng 01 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự số 378/2020/TLST- HNGĐ ngày 19 tháng 10 năm 2020 giữa:

- Nguyên đơn: Bà Nguyễn Kim L - Sinh năm 1989. Địa chỉ: Tổ 14, phường Lộc Hạ, thành phố N, tỉnh Nam Định.

- Bị đơn: Ông Nguyễn Trịnh Ng - Sinh năm 1989**.** Địa chỉ: Tổ 42 phường H, quận L, thành phố Đà Nẵng.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 29 tháng 12 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 29 tháng 12 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa*:* Bà Nguyễn Kim L và ông Nguyễn Trịnh Ng.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Nguyễn Kim L và ông Nguyễn Trịnh Ng.

Giấy chứng nhận kết hôn số 110/2011 (Quyển số 01) ngày 12 tháng 7 năm 2011 của Ủy ban nhân dân phường Hòa Hiệp Nam, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng không còn giá trị pháp lý.

2.2. Về con chung: Bà Nguyễn Kim L và ông Nguyễn Trịnh Ng xác nhận có 01 con chung tên Nguyễn Quỳnh A – sinh ngày 21.02.2011. Bà Nguyễn Kim Lvà ông Nguyễn Trịnh Ng thống nhất thỏa thuận: Bà Nguyễn Kim L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung Nguyễn Quỳnh A – Sinh ngày 21.02.2011 cho đến khi con đủ tuổi trưởng thành, 18 tuổi. Ông Nguyễn Trịnh Ng không cấp dưỡng nuôi con

Các bên đương sự có mọi quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật. Khi vì lợi ích con chung, các bên đương sự có quyền xin thay đổi người nuôi con hoặc yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

2.3. Về tài sản chung: Bà Nguyễn Kim L và ông Nguyễn Trịnh Ng xác nhận không có.

2.4. Về nợ chung: Bà Nguyễn Kim L và ông Nguyễn Trịnh Ng xác nhận không có.

2.5. Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm 150.000 đồng *(Một trăm mươi ngàn đồng)* ông bà Nguyễn Kim L chịu nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí HNGĐ-ST 300.000 đồng mà bà Liên đã nộp theo biên lai thu số 0004685 ngày 19.10.2020 tại chi cục Thi hành án dân sự quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng. Trả lại cho bà Liên số tiền chênh lệch 150.000đồng *(Một trăm năm mươi ngàn đồng)*.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trong trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND quận Liên Chiểu;
- Các đương sự;
- CCTHADS quận Liên Chiểu;
- UBND phường Hòa Hiệp Nam;
Quận Liên Chiểu, Tp Đà Nẵng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trương Thị Hồng Thủy